

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:50/ 2018/ HS - ST
Ngày 02 -10- 2018

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà L- u Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn L- ọc
2. Ông Trần Văn Ngọt.

Th□ ký phiên tòa: Bà Tống Thị Hà - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị H- ơng Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số:40/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:51/2018/ QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN VĂN L** - sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay : Khu phố A, ph- ờng Ba Đình, thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn Hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th- sinh năm 1971; Con bà Nguyễn Thị KV- sinh năm 1970; Vợ, con: ch- a. Tiền án, tiền sự : không; Nhân thân: Ngày 18/6/2009 bị TAND thị xã Bỉm sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2018 đến ngày 07/6/2018 đ- ọc thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú. (Có mặt.)

2/ **PHÙNG VĂN CH** - sinh ngày 16 tháng 4 năm 1993; Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: thôn B , xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn Hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn Ch- sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị H- sinh năm 1969; Vợ, con: ch- a. Tiền án, tiền sự : không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2018 đến ngày 13/8/2018 đ- ọc thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú. Có mặt.

* **Ng□ời bị hại:** Anh Nguyễn Minh Th - sinh ngày 01/12/1995

Đ/c: Xóm C , xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt)

* **Ng□ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Tiến Ch- sinh ngày 14/8/1982

Địa chỉ: Thôn D, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa(Vắng mặt)

* **Ng□ời làm chứng:** Anh Lê Ngọc H- sinh ngày 20/01/1985

Địa chỉ: Khu phố N , ph- ờng Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau: Khoảng 9 giờ ngày 24/5/2018, Nguyễn Văn Lợi đang ngồi chơi cùng với Phùng Văn Ch và Lê ngọc H tại quán sửa chữa xe máy của H thì có Nguyễn Minh Th đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 36B6- 42503 cũng đến nhà Hà chơi. Cả bốn ng- ời ngồi nói chuyện và nghe nhạc với nhau khoảng 10 phút thì L muốn đi về nhà để tắm rửa thay quần áo nên nói với Th : “ Th ơi, cho anh m- ợn xe anh về thay bộ quần áo”. Th không nói gì nh- ng L thấy Th gật đầu nên cho rằng Th đã đồng ý, L liền lấy chìa khóa xe mô tô của Th đang để trên nóc tủ nhà H, dắt xe của Th ra ngoài, nổ máy và đi về nhà. Khi L về đến nhà ở khu phố 10, ph- ờng Ba Đình, thị xã Bỉm sơn thì gặp Nguyễn Văn Tr là anh họ của L. Tr hỏi Lợi “ Xe của tao đâu?” ý Tr muốn hỏi về chiếc xe mô tô Wave S BKS 36U8- 1627 của Tr mà L m- ợn Trung mang đi cầm đồ để lấy 3.000.000đ tiêu xài vào ngày 23/5/2018(tr- ớc đó 1 ngày). L liền nhắn tin cho H hỏi cách chuộc xe để mang về trả cho Tr thì H nhắn tin lại cho L: “ cứ lai cả Tr qua nhà H rồi đến chiều tìm cách rút xe của Tr ra”. Sau khi tắm rửa xong, L chở Tr đi lên nhà H. Trên đ- ờng đi, L đến nhà anh Mạc Văn H tức H L) trú tại khu phố N, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bỉm sơn để cầm chiếc xe của Th nh- ng vì không có giấy tờ nên anh HL” không cho cầm. Lợi nhắn tin cho Phùng Văn Ch hỏi Ch “ có chỗ nào cầm xe không?” thì Ch nhắn lại: “ đi lên đường 7 đợi anh”. L chở Tr đi lên đ- ờng 7 đợi khoảng 10 phút không thấy Phùng Văn Ch đến. L nhắn tin hỏi Phùng Văn Ch “ có đến không?” Phùng Văn Ch nhắn lại “ chạy về phía sau nhà anh H để đón anh”. L đi xe đến phía sau của hàng sửa chữa xe máy của anh H thì thấy Phùng Văn Ch đang đứng đợi ở đó. Lúc này, Phùng Văn Ch biết đ- ọc ý định của L muốn cầm xe m- ợn của

Th, lấy tiền để chuộc xe cho Tr nh- ng vẫn đồng ý giúp Lnên bảo L chạy xe chở mình và Tr vào Cầu Cừ. Trên đ- ờng đi, Phùng Văn Ch gọi điện thoại cho Mai Văn L nhờ L tìm chỗ cấm xe. Luật hẹn Ch đến nhà nghỉ HC thuộc xã Hà D- ơng, huyện Hà Trung. Khi đến nhà nghỉ H- ng HC Phùng Văn Ch bảo L dừng xe rồi cả 3 đi vào nhà nghỉ gặp L, L hỏi Ch: “ xe của ai”. Phùng Văn Ch vừa chỉ tay về phía L, vừa nói: “ Đây là xe của thằng bạn em, xe có giấy tờ nh- ng bố mẹ nó đang giữ”. Do L không biết chỗ nào nhận cấm xe không có giấy tờ nên đã gọi điện cho Tống Văn L để nhờ. Một lúc sau thì L đến và đồng ý cấm xe hộ Ch và L. Phùng Văn Ch bảo L ngồi chờ ở nhà nghỉ HC còn Phùng Văn Ch điều khiển xe mô tô của Th chở Tr và cùng với L đi xe mô tô của L đến hiệu cầm đồ của gia đình anh Vũ Tiến Ch, một mình L mang xe của Th cấm cho anh Tiến Ch lấy 10.000.000đ, còn Phùng Văn Ch và Tr đứng ngoài chờ. Khi nhận tiền do anh Tiến Ch đ- a, L đ- a lại cho anh Tiến Ch 500.000đ tiền lãi nh- ng khi ra gặp Phùng Văn Ch, L đ- a cho Phùng Văn Ch 9.300.000đ và bảo với Phùng Văn Ch “ Bị cắt lãi 700.000đ”. Phùng Văn Ch cầm tiền đ- a lại L 300.000đ. Sau đó cả ba đi xe mô tô của L về nhà nghỉ HC, L đi đâu không rõ, còn Phùng Văn Ch, L và Tr gọi một chiếc taxi đi chuộc xe cho Tr hết 3.100.000đ. L đ- a cho Tr 400.000đ đi chuộc điện thoại. Số tiền còn lại L và Phùng Văn Ch đi mua thẻ game hết 4.500.000đ, sau đó cả hai đi về nhà nghỉ LP ở ph- ờng Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuê phòng trọ chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Phùng Văn Ch và L rời khỏi nhà nghỉ. L không về nhà mà đi vào Hà Trung đến các quán Internet tiếp tục chơi game. Để che giấu hành vi của mình, L đã nhắn tin cho Th hỏi nhà Th ở đâu và nói dối Th: “ Xe của Th, bạn L đã m- ợn ch- a trả. L đang phải đi tìm, khi nào tìm đ- ợc sẽ mang đến trả Th”. Sau đó, L tắt máy, Th tìm mọi cách liên lạc nh- ng không đ- ợc. Khoảng 1 đến 2 ngày sau, Phùng Văn Ch tiếp tục đến nhà Vũ Tiến Ch nói với Tiến Ch: “ Anh cho chúng em lấy thêm tiền cấm xe máy trước đó”. Tiến Ch hỏi “ xe nào?” thì Phùng Văn Ch trả lời: “ Xe anh L đem đến cấm cho anh”. Tiến Ch đồng ý và đ- a cho Phùng Văn Ch 3.000.000đ. Số tiền này, Phùng Văn Ch mua thẻ game. Do bị phát hiện và biết không thể trốn tránh nên ngày 29/5/2018, L đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình còn Phùng Văn Ch do sợ hãi đã bỏ trốn vào Miền Nam làm ăn. Đến ngày 07/8/2018 thì Phùng Văn Ch về đầu thú.

Chiếc xe mô tô Exciter BKS 36B6- 42503 là của Nguyễn Minh Th. Ngày 01/6/2018 Hội đồng định giá tài sản thị xã Bỉm Sơn định giá chiếc xe trên có giá là 48.500.000đ. Ngày 23/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn đã trả lại tài sản cho Th(mẹ Th nhận thay). Th không có yêu cầu gì khác.

Vũ Tiến Ch kinh doanh dịch vụ cầm đồ có giấy phép. Khi cho Long cầm xe không có giấy tờ Ch không biết đây là xe do phạm tội mà có. Sau khi Phùng Văn Ch đến lấy thêm 3.000.000đ, Tiến Ch nghi ngờ là xe bất hợp pháp nên đã chủ động gọi điện báo cáo Cơ quan Công an và tự nguyện giao nộp xe để phục vụ quá trình điều tra. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm sơn đã không xử lý đối với Tiến Ch là phù hợp. Số tiền 9.500.000đ, Tiến Ch đ- a cho Long(sau khi đã trừ đi 500.000đ do L đ- a lại) và 3.000.000đ đ- a cho Phùng Văn Ch, Tiến ch yêu cầu L và Phùng Văn Ch phải trả lại. Quá trình điều tra Tiến Ch ch- a nhận đ- ợc số tiền này do các đối t- ợng ch- a bồi th- ờng. Sau khi nhận quyết định d- a vụ án ra xét xử, L và Ch đã tự nguyện bồi th- ờng cho anh Tiến Ch đầy đủ số tiền 13.000.000 đồng.

Mai Văn L; sinh năm 1992; trú tại: xã Hà D- ơng, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Tống Văn L; sinh năm 1995; trú tại: xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Văn Tr; sinh năm 1996 trú tại ph- ờng Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa khi giúp Phùng Văn Chung mang xe đi cầm cố không biết đây là xe do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm sơn không xử lý đối với L,L ,Tr là phù hợp.

Lê Ngọc H; sinh năm 1985, trú tại: Khu phố 4, ph- ờng Phú Sơn, thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa là ng- ời theo nh- L khai báo là ng- ời bàn bạc và giúp sức cho Lợi trong việc chiếm đoạt xe mô tô của anh Th nh- ng H không thừa nhận hành vi của mình, không có căn cứ để khẳng định H giúp sức cho L trong việc chiếm đoạt xe của Th vì thế Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm sơn không xử lý đối với H là phù hợp.

Tại Bản cáo trạng số:51/ CT-VKS- BS ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn, truy tố Nguyễn Văn L và Phùng Văn Ch về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nh- nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17 điều 38/ BLHS xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù. áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 điều 65 /BLHS xử phạt bị cáo Phùng Văn Ch từ 9 đến 12 tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo về tội : “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị không phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/5/2018, Nguyễn Văn L đã m- ợn xe máy của anh Nguyễn Minh Th rồi cùng Phùng Văn Ch chiếm đoạt chiếc xe trị giá: 48.500.000 đồng đem đi cầm lấy số tiền 13.000.000 đồng tiêu xài cùng nhau. hành vi của Nguyễn Văn L và Phùng Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được qui định xử lý tại điểm a khoản 1 điều 175/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi th- ờng kỷ c- ơng luật pháp nhà n- ớc, chiếm đoạt tài sản có giá trị t- ương đối lớn, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân, ảnh h- ưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang và d- luận xấu cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung. Đây là vụ đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự chuẩn bị bàn bạc và phân công vai trò một cách kỹ l- ỡng. Bị cáo L giữ vai trò đầu vụ là ng- ời trực tiếp m- ợn xe của Th và nhờ Ch đem đi cầm lấy tiền nên L phải chịu mức án cao hơn Ch là phù hợp. Bị cáo Ch biết rõ ràng xe L m- ợn của Th mà vẫn tích cực đem đi cầm giúp L lấy tiền cùng tiêu

xài, hành vi của Ch có mức độ nguy hiểm ít hơn L do đó Ch bị xử mức án thấp hơn Lợi là phù hợp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS .

Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị các cáo sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn và tự nguyện bồi th- ờng toàn bộ thiệt hại cho ng- ời bị hại, vì vậy cả 2 bị cáo đ- ợc h- ớng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51/BLHS. Bị cáo Ch phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng nên đ- ợc h- ớng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 điều 51/BLHS.

Xét bị cáo Phùng Văn Ch có nhân thân tốt , nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà nên cho bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của luật pháp nhà n- ớc.

Về TNDS: Tr- ớc thời điểm mở phiên tòa các bị cáo đã bồi th- ờng toàn bộ số tiền theo yêu cầu của ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có ý kiến gì nên HĐXX miễn xét.

- □n phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ :** Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38 /BLHS đối với Nguyễn Văn L ; Điểm a Khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 65 /BLHS đối với Phùng Văn Ch.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn Ch đã phạm tội: “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

* **Xử phạt:** Nguyễn Văn L 15 (M- ời lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án đ- ợc trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 09 (Chín) ngày.

Xử phạt : Phùng Văn Ch 12 (M- ời hai) tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo thời gian thử thách là 24(Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phùng Văn Ch cho UBND xã Hà Yên, huyện Hà Trung giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp ng- ời đ- ợc h- ớng án treo thay đổi nơi c- trú, thì việc thi hành án đ- ợc áp dụng theo qui định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách ng-ời đ-ợc h-ởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc ng-ời đ-ợc h-ởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h-ởng án treo.

Án phí: □p dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Phùng Văn Ch mỗi ng-ời phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt ng-ời bị hại và ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/10/2018).

Ng-ời bị hại đ-ợc quyền kháng cáo bản án, ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc Tòa án niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã Bm sơn;
- VKS tỉnh Thanh hóa
- Bị cáo;
- Ng-ời bị hại
- Ng-ời có quyền lợi NVLQ
- Phòng Giám đốc án;
- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L- U THỊ LAN